

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2020/HNGĐ-ST

Ngày 18/6/2020

V/v “*Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Bốn - Cán bộ hưu trí.

2. Ông: Mạc Ngọc Day - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 196/2019/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020; Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 467/TB-TA ngày 06 tháng 4 năm 2020; Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 364/TB-TA ngày 05 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trương Văn Th, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn Kh, xã Phù L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Chị Lý Thị Ch, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn Đồng M, xã Minh D, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(*Anh Th có mặt, chị Ch vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trương Văn Thành trình bày:

Ngày 31 tháng 3 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 40/2017/TLST-HNGĐ theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị

Lý Thị Ch. Tại Quyết định công nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 50/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã quyết định về phần con chung anh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trương Mai H, sinh ngày 21/01/2011, chị Lý Thị Ch là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trương Quốc T, sinh ngày 05/5/2013, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Sau khi có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Mai H như nội dung quyết định, còn chị Ch thường đi làm ăn xa không có mặt ở nhà và để cháu Trương Quốc T cho bố mẹ chị Ch nuôi dưỡng. Vì chị Ch không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T, do vậy anh yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung đối với cháu Trương Quốc T, cụ thể đề nghị Tòa án giao cháu Trương Quốc T cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh không yêu cầu chị Ch phải có nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Về phần cháu Trương Mai H vẫn do anh đang trực tiếp nuôi dưỡng anh không có ý kiến hay đề nghị gì.

* Bị đơn chị Lý Thị Ch đã được Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên tiến hành triệu tập nhiều lần, nhưng chị Ch không đến Tòa án giải quyết. Qua xác minh tại địa phương xác định hiện chị Ch đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương. Về Thông báo thụ lý vụ án sau khi gia đình nhận được Thông báo thụ lý vụ án gia đình đã thông báo cho chị Ch biết. Ngoài ra Tòa án nhiều lần tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị Ch vẫn cố tình không đến tòa giải quyết thuộc trường hợp cố tình trốn tránh.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, còn bị đơn không chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung*: Đại diện Viện kiểm sát xác định mặc dù chị Ch hiện đi làm ăn xa, nhưng qua xác minh tại địa phương xác định hàng tháng chị Ch vẫn gửi tiền về để bố mẹ chị Ch nuôi dưỡng cháu T và cháu T hiện đang được bố mẹ chị Ch trông nom, chăm sóc tốt. Như vậy quyền lợi về mọi mặt của cháu T vẫn đang được đảm bảo. Ngoài ra qua lời khai của cháu T và lời khai của anh Th thì nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn của anh Th chưa đảm bảo. Do vậy căn cứ vào các quy định của Luật hôn nhân và gia đình; Bộ luật tố tụng dân sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của anh Trương Văn Th. Ngoài ra đại diện viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Trương Văn Th phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn anh Trương Văn Th có mặt; bị đơn chị Lý Thị Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*: Hội đồng xét xử thấy rằng anh Trương Văn Th kết hôn với chị Lý Thị Ch năm 2010 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh Th và chị Ch có với nhau 02 con chung là cháu Trương Mai H, sinh ngày 21/01/2011 và cháu Trương Quốc T, sinh ngày 05/5/2013. Do cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nên chị Ch xin ly hôn với anh Th. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 50/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ch và anh Th. Về con chung giao cháu Trương Mai H, sinh ngày 21/01/2011 cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và giao cháu Trương Quốc T, sinh ngày 05/5/2013 cho chị Lý Thị Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Sau khi có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Mai H như nội dung quyết định, còn chị Ch cùng cháu Trương Quốc T về sinh sống cùng bố, mẹ chị Ch tại thôn Đồng M, xã Minh D, huyện Y, sau đó chị Ch đi làm ăn, còn cháu T vẫn sinh sống cùng bố, mẹ chị Ch.

Anh Thành xác định chị Ch thường đi làm ăn xa không có mặt ở nhà và để cháu Trương Quốc T cho bố, mẹ chị Ch nuôi dưỡng là không đảm bảo, vì chị Ch không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T. Do vậy anh Th đề nghị Tòa án giao cháu Trương Quốc T cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hội đồng xét xử thấy rằng qua xác minh tại địa phương xác định sau khi ly hôn chị Ch về sinh sống cùng bố, mẹ chị Ch sau đó đi làm ăn xa và để cháu T ở nhà với bố, mẹ chị Ch. Tuy nhiên về điều kiện chăm sóc cháu T thì bố, mẹ chị Ch có điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng cháu T rất tốt, bố mẹ chị Ch thường xuyên đưa đón cháu T đi học và hàng tháng chị Ch vẫn gửi tiền về để bố, mẹ chị Ch chăm sóc cháu T.

Tại khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình quy định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây: *“Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”*. Quá trình giải quyết vụ án anh Th không xuất trình được chứng cứ tài liệu gì để chứng minh chị Ch không còn đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Ngoài ra Hội đồng xét xử thấy rằng không có căn cứ cho rằng chị Ch hiện đã biệt tích mà không quay trở về địa phương.

Tại khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên”*. Hiện nay cháu T đã đủ 07 tuổi và tại biên bản làm việc ngày 30/01/2020; biên bản lấy lời khai ngày 06/5/2020 cháu T xác định nguyện vọng cháu ở với mẹ và ông bà

ngoại, vì việc học hành đã ổn định, hàng tháng mẹ cháu vẫn gửi tiền về để ông bà ngoại nuôi cháu. Như vậy chị Ch vẫn thực hiện nghĩa vụ của người mẹ và quyền lợi của cháu T vẫn đảm bảo về mọi mặt, do vậy cần xem xét nguyện vọng của cháu Toàn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn của anh Thà*: Hội đồng xét xử thấy rằng cháu T và anh Th khai phù hợp nhau, cụ thể: Tại biên bản làm việc ngày 30/01/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 06/5/2020 cháu T xác định từ khi cháu về ở với mẹ cháu bố cháu (tức anh Th) không đến thăm cháu lần nào. Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/02/2020 anh Thành xác định “ *Từ khi tôi và chị Ch ly hôn tôi không trực tiếp lên nhà bố, mẹ chị Ch thăm cháu T lần nào, tôi chỉ nhờ anh trai và em gái ruột của tôi lên đón cháu T về chơi...thì thoảng tôi có mua quà và nhờ anh trai, em gái ruột của tôi mang lên cho cháu Toàn, còn tiền sinh hoạt phí hay cho cháu tiền tiêu vặt thì tôi chưa cho cháu T bao giờ...*”. Như vậy mặc dù chị Ch là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, nhưng xét về mặt tình cảm của anh Th dành cho cháu T cũng như nghĩa vụ thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con chung của anh Th là chưa đảm bảo.

[4] *Về thu nhập của anh Th*: Qua xác minh xác định mức thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã thời điểm năm 2019 là 3.000.000đồng/người/tháng. Thấy rằng hiện tại công việc của anh Th là làm thuê bán hàng và vườn cam, nhưng người trực tiếp là anh trai của anh Th đứng ra, khi nào có việc anh Th mới làm cùng với mức thu nhập là 6.000.000đồng/tháng, nhưng việc làm thuê không có hợp đồng lao động, công việc không ổn định. Do vậy với mức thu nhập như trên nếu anh Th phải nuôi dưỡng thêm cháu T mà không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung sẽ dẫn đến khó khăn trong việc đảm bảo quyền lợi về vật chất cho các cháu.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của cháu Trương Quốc T cần không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn Th là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí*: Anh Trương Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 147; 207; 227; 228; 235; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn Th về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

- *Về án phí*: Anh Trương Văn Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba

trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002369, ngày 13/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, anh Th đã nộp đủ án phí.

Anh Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; chị Chung được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyển

\

